

# **CHƯƠNG 3**

## **PHÁP LUẬT VỀ**

# **CÔNG TY**





# **CHƯƠNG 3: PHÁP LUẬT VỀ** **CÔNG TY**

## **VĂN BẢN PHÁP LUẬT CHỦ YẾU:**

- 1. Luật Doanh nghiệp năm 2005 (Có hiệu lực từ ngày 1/7/2006)*
- 2. Luật Doanh nghiệp (năm 1999- đã hết hiệu lực)*
- 3. Luật Đầu tư năm 2005 (Có hiệu lực từ ngày 1/7/2006)*



# **CHƯƠNG 3: PHÁP LUẬT VỀ** **CÔNG TY- *Giới thiệu***

- 1. NHẬN THỨC CHUNG VỀ CÔNG TY VÀ PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TY**
- 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM**
- 3. CÁC LOẠI CÔNG TY THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2005**



# **1. NHẬN THỨC CHUNG VỀ CÔNG TY VÀ PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TY**

- 1. Khái niệm công ty**
- 2. Các loại công ty trên thế giới**
- 3. Sự phát triển của pháp luật về công ty ở Việt Nam**



# Khái niệm công ty

Công ty được hiểu là sự liên kết của hai hay nhiều cá nhân hoặc pháp nhân bằng một sự kiện pháp lý, nhằm tiến hành để đạt được một mục tiêu chung nào đó.



# Các loại công ty trên thế giới

**1. Công ty đổi nhân**

**2. Công ty đổi vốn**



# Sự phát triển của pháp luật về công ty ở Việt Nam

- **Năm 1990:** Luật Công ty
- **Năm 1999:** Luật Doanh nghiệp
- **Năm 2005:** Luật Doanh nghiệp



## **2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

- a. Khái niệm công ty**
- b. Điều lệ công ty**
- c. Quyền và nghĩa vụ của công ty**
- d. Thành viên công ty**
- e. Thành lập công ty**
- f. Tổ chức lại công ty**
- g. Giải thể công ty**





# Khái niệm công ty

Công ty, *hiểu theo nghĩa chung nhất*, là tổ chức kinh doanh do hai hay nhiều người cùng góp vốn thành lập nhằm mục đích kinh doanh theo nguyên tắc lời cùng chia, lỗ cùng chịu.



# Điều lệ công ty

- Điều lệ công ty là bản cam kết của tất cả thành viên về việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của công ty;
- Điều lệ không được trái với Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật khác có liên quan và phải có các nội dung chủ yếu theo luật định, các nội dung khác của công ty do các thành viên thỏa thuận nhưng không được trái với quy định của pháp luật.



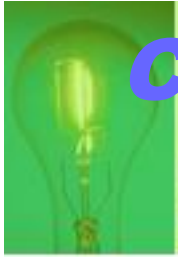
# Thành viên công ty

- Thành viên công ty là người góp vốn vào công ty.
- Căn cứ hình thành và chấm dứt tự cách thành viên công ty.

A vertical strip on the left side of the slide features a glowing lightbulb in the upper half and a stack of gold coins in the lower half, set against a green background.

## ***Các trường hợp hình thành tư cách thành viên***

- Góp vốn vào công ty;
- Mua lại phần vốn góp từ thành viên công ty;
- Hưởng thừa kế từ người để lại di sản là thành viên công ty.



## ***Các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên***

- Thành viên đã chuyển nhượng hết vốn góp của mình cho người khác;
- Thành viên chết;
- Khi điều lệ công ty quy định (như khai trừ thành viên, thu hồi tư cách thành viên hoặc họ tự nguyện xin rút khỏi công ty...)



# Thành lập công ty

- Điều kiện thành lập
- Thủ tục thành lập



# Điều kiện thành lập

- Về tài sản khi thành lập
- Về người thành lập
- Về ngành nghề kinh doanh
- Về trụ sở, tên gọi và con dấu



# Về tài sản khi thành lập

- Vốn pháp định?
- Vốn điều lệ?





# Về người thành lập

1. Tổ chức, cá nhân không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam
2. Tổ chức, cá nhân không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh



## **Tổ chức, cá nhân không được quyền thành lập và quản lý (1)**

- 1. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang** nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;
- 2. Cán bộ, công chức** theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;
- 3. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng** trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;



## **Tổ chức, cá nhân không được quyền thành lập và quản lý (2)**

- 4. Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo uỷ quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;**
- 5. Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;**
- 6. Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;**
- 7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.**



## **Tổ chức, cá nhân không được mua cổ phần, góp vốn**

- 1. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang** nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;
- 2. Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.**



# Về ngành nghề kinh doanh (1)

Công ty có quyền chủ động đăng ký và hoạt động kinh doanh, không cần phải xin phép thêm bất cứ cơ quan nhà nước nào, nếu ngành, nghề kinh doanh đó:

- Không thuộc ngành, nghề cấm kinh doanh
- Không thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện
- Không thuộc ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định
- Không thuộc ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề



## Về ngành nghề kinh doanh (2)

- *Được tự do kinh doanh những ngành nghề pháp luật **không cấm**;*
- *Đối với ngành, nghề mà pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan quy định phải có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi có đủ điều kiện theo quy định.*



# Về điều kiện kinh doanh

*Là yêu cầu mà doanh nghiệp phải có hoặc phải thực hiện khi kinh doanh ngành, nghề cụ thể, được thể hiện:*

- Giấy phép kinh doanh,*
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh,*
- Chứng chỉ hành nghề,*
- Chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp,*
- Yêu cầu về vốn pháp định hoặc yêu cầu khác.*



# Ngành, nghề cấm kinh doanh

- Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2005





# Ngành, nghề phải có điều kiện

Điều kiện kinh doanh được thể hiện dưới hai hình thức sau đây:

- Giấy phép kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp
- Các quy định về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; quy định về phòng cháy, chữa cháy, trật tự xã hội, an toàn giao thông... (sau đây gọi tắt là điều kiện kinh doanh không cần giấy phép).



# Ngành, nghề kinh doanh có vốn pháp định- ví dụ

## 1. Tổ chức tín dụng:

- Ngân hàng thương mại cổ phần: 1.000 tỷ đồng
- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 15 triệu USD

## 2. Quỹ tín dụng nhân dân

- Quỹ tín dụng nhân dân TW: 1.000 tỷ đồng
- Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở: 0,1 tỷ đồng


## 3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

- Công ty tài chính: 300 tỷ đồng
- Công ty cho thuê tài chính: 100 tỷ đồng



# Ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề

1. Kinh doanh dịch vụ pháp lý
2. Kinh doanh dịch vụ khám, chữa bệnh và kinh doanh dược phẩm
3. Kinh doanh dịch vụ thú y và kinh doanh thuốc thú y
4. Kinh doanh dịch vụ thiết kế quy hoạch xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng.
5. Kinh doanh dịch vụ kiểm toán
6. Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, mua bán thuốc bảo vệ thực vật
7. Kinh doanh dịch vụ xông hơi khử trùng.
8. Kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải
9. Mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
10. Kinh doanh dịch vụ kế toán
11. Dịch vụ môi giới bất động sản;
  - Dịch vụ định giá bất động sản;
  - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.



# VỀ TRỤ SỞ CÔNG TY

- Trụ sở chính của công ty là địa điểm liên lạc, giao dịch của công ty;
- Phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).



# VỀ TÊN GỌI CÔNG TY (1)

- Tên công ty phải được viết hoặc gắn tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, phải được in hoặc viết trên các giấy tờ giao dịch, hồ sơ tài liệu và ấn phẩm do doanh nghiệp phát hành.
- Tên công ty phải viết được bằng tiếng việt, có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được và có ít nhất hai thành tố sau đây: loại hình công ty (công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần hay công ty hợp danh) và tên riêng của công ty.



# Về tên gọi công ty (2)

## Tên cho công ty không được:

- Trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.
- Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của công ty, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.
- Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.



# VỀ con dấu công ty

- Công ty có con dấu riêng, con dấu là tài sản của công ty.
- Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp cần thiết, được sự đồng ý của cơ quan cấp dấu, công ty có thể có con dấu thứ hai.



# Thủ tục thành lập

1. Nộp hồ sơ
2. Xem xét hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đkkd: 10 ngày
3. Công bố nội dung đkkd: 30 ngày





## **Điều kiện được cấp GCNĐKKD**

- 1. Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không thuộc lĩnh vực cấm kinh doanh;**
- 2. Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 31, 32, 33 và 34 của Luật Doanh nghiệp;**
- 3. Có trụ sở chính theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật Doanh nghiệp;**
- 4. Có hồ sơ đăng ký kinh doanh hợp lệ theo quy định của pháp luật;**
- 5. Nộp đủ lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.**



# Tổ chức lại công ty- Ý nghĩa

- *Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có thể thay đổi hình thức kinh doanh cho phù hợp;*
- *Đa dạng hóa cách thức tổ chức, hoạt động của các hình thức doanh nghiệp, hợp tác xã;*
- *Mở ra cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã nhiều cơ hội phát triển đa dạng, có hiệu quả;*
- *Góp phần bảo vệ quyền lợi của chủ nợ và các bên có liên quan khác trong quá trình xảy ra chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hay chuyển đổi Doanh nghiệp, Hợp tác xã.*



# **Tổ chức lại công ty-** **Các hình thức tổ chức lại**

- 1. Chia công ty**
- 2. Tách công ty**
- 3. Hợp nhất công ty**
- 4. Sáp nhập công ty**
- 5. Chuyển đổi công ty**



## **Giải thể công ty- Khái niệm**

*Giải thể công ty là việc chấm dứt sự tồn tại và hoạt động của công ty theo các điều kiện mà pháp luật đã quy định.*




# Giải thể công ty- Các trường hợp

1. **Kết thúc thời hạn hoạt động** đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
2. Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân; của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn; của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;
3. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn sáu tháng liên tục;
4. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.




## **Giải thể công ty- Điều kiện**

*Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.*



# Giải thể công ty- Thủ tục (1)


- Cơ quan có thẩm quyền của Doanh nghiệp trước hết phải thông qua quyết định giải thể Doanh nghiệp;
- Trong thời hạn 07 ngày, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả chủ nợ, ... kèm theo phương án giải quyết nợ;
- Tiến hành việc thanh lý tài sản và thanh toán hết các khoản nợ của Doanh nghiệp.



# Giải thể công ty- Thủ tục (2)

- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày thanh toán hết nợ, tổ chức thanh lý tài sản phải gửi hồ sơ về giải thể Doanh nghiệp đến cơ quan ĐKKD;
- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ về giải thể Doanh nghiệp, phòng ĐKKD cấp tỉnh phải xóa tên Doanh nghiệp trong sổ ĐKKD;
- Trường hợp Doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận ĐKKD, Doanh nghiệp đó phải giải thể trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận ĐKKD.





# Giải thể công ty- Thủ tục (3)

- Thứ tự thanh toán các khoản nợ của Doanh nghiệp theo thứ tự sau đây:
  - Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - Nợ thuế và các khoản nợ khác;
- Phần còn lại thuộc về chủ doanh nghiệp tư nhân, các thành viên, cổ đông hoặc chủ sở hữu công ty.



### **3. CÁC LOẠI HÌNH CÔNG TY**

1. Công ty Cổ phần
2. Công ty TNHH 1 thành viên
3. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
4. Công ty Hợp danh
5. Nhóm Công ty



# CÔNG TY CỔ PHẦN

Theo Điều 77 LDN:

- Công ty cổ phần là doanh nghiệp, trong đó:
  - Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần;
  - Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng cổ đông tối thiểu là ba và không hạn chế số lượng tối đa;
  - Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp;
  - Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 và khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp.
- Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Công ty cổ phần có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn.



# CÔNG TY CỔ PHẦN- Đặc điểm

1. Đặc điểm về cổ đông
2. Đặc điểm về vốn
3. Đặc điểm về chuyển nhượng vốn
4. Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản
5. Đặc điểm về tổ chức quản lý



# Đặc điểm về cổ đông

- Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân;
- Số lượng cổ đông tối thiểu là ba và không hạn chế số lượng tối đa.



# Đặc điểm về vốn (1)

- **Công ty cổ phần có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn;**
- Trong công ty cổ phần, vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần;
- **Công ty cổ phần phải có cổ phần phổ thông.** Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.
- **Công ty cổ phần có thể có cổ phần ưu đãi.** Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.
- **Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi.** Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.



## Đặc điểm về vốn (2)

Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:

- **Cổ phần ưu đãi biểu quyết:** là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với cổ phần phổ thông. Số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Điều lệ công ty quy định;
- **Cổ phần ưu đãi cổ tức:** là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng;
- **Cổ phần ưu đãi hoàn lại:** là cổ phần được công ty hoàn lại vốn góp bất cứ khi nào theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại;
- **Cổ phần ưu đãi khác** do Điều lệ công ty quy định.



## Đặc điểm về chuyển nhượng vốn

- Cổ đông phổ thông được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật này;
- Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không có quyền chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.





# Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản

- Công ty cổ phần ***có tư cách pháp nhân*** kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Công ty cổ phần và các cổ đông chỉ ***chịu trách nhiệm hữu hạn*** về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác;
- ***Tài sản của công ty tách bạch với tài sản của cổ đông công ty.***



# Đặc điểm về tổ chức quản lý (1)

- Công ty cổ phần có **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc**;
- Đối với công ty cổ phần có trên mười một cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty phải có **Ban kiểm soát**.



## Đặc điểm về tổ chức quản lý (2)

- *Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty được quy định tại Điều lệ công ty;*
- Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên ba mươi ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ công ty để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.



# CÔNG TY TNHH 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Theo điều 38 Luật Doanh nghiệp:

- Công ty TNHH 2 thành viên trở lên là doanh nghiệp, trong đó:
  - Thành viên có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng thành viên không vượt quá năm mươi;
  - Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn cam kết góp vào doanh nghiệp;
  - Phần vốn góp của thành viên chỉ được chuyển nhượng theo quy định tại các điều 43, 44 và 45 của Luật này.
- Công ty TNHH có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn không được quyền phát hành cổ phần.



# **CÔNG TY TNHH 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN- Đặc điểm**

1. Đặc điểm về thành viên
2. Đặc điểm về vốn
3. Đặc điểm về chuyển nhượng vốn
4. Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản
5. Đặc điểm về tổ chức quản lý



## Đặc điểm về thành viên

- Thành viên công ty có thể là tổ chức, có thể là cá nhân;
- Số lượng ít nhất là 2, nhiều nhất là 50.



# Đặc điểm về vốn (1)

- Vốn công ty được hình thành trên cơ sở vốn góp hoặc vốn cam kết góp của các thành viên;
- Tổng số vốn của thành viên tạo thành vốn điều lệ của công ty và được ghi đầy đủ vào trong Điều lệ của công ty;
- Số vốn góp giữa các thành viên không nhất thiết phải bằng nhau, phụ thuộc vào thỏa thuận giữa họ với nhau hoặc do Điều lệ công ty quy định;
- Công ty không có quyền phát hành cổ phần.;



## Đặc điểm về vốn (2)

- Trong quá trình hoạt động, công ty chỉ có quyền tăng thêm vốn điều lệ bằng cách:
  - Điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty;
  - Tăng vốn góp của thành viên: vốn góp thêm được chia cho từng thành viên tương ứng với phần vốn góp của trị trong vốn Điều lệ công ty. Nếu có thành viên không góp thêm vốn, thì phần đó được chia cho thành viên khác theo tỷ lệ phần vốn góp tương ứng;
  - Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.



A decorative header with a lightbulb and a glass on the left and the title text on a green background.

# Đặc điểm về vốn (3)

- Công ty có thể giảm vốn điều lệ bằng cách:
  - Hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp của họ trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn hai năm, kể từ ngày đăng ký kinh doanh; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho thành viên;
  - Mua lại phần vốn góp theo quy định tại Điều 44 của Luật này;
  - Điều chỉnh giảm mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản giảm xuống của công ty.



# Đặc điểm về chuyển nhượng vốn (1)

- Phần vốn góp của thành viên chỉ được chuyển nhượng theo quy định tại các điều 43, 44 và 45 của Luật này;
- Theo quy định tại điều 44, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 45 của Luật này, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo quy định sau đây:



## Đặc điểm về chuyển nhượng vốn (2)

- Phải chào bán phần vốn đó cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty với cùng điều kiện;
- Chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày chào bán.



# Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản

- Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Công ty có tài sản độc lập với tài sản của thành viên công ty, công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty bằng tài sản của công ty. Thành viên công ty không chịu trách nhiệm cá nhân về các nghĩa vụ của công ty ngoài phạm vi phần vốn góp vào công ty.



# Đặc điểm về tổ chức quản lý (1)

- Công ty có Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn có từ mười một thành viên trở lên phải thành lập Ban kiểm soát; trường hợp có ít hơn mười một thành viên, có thể thành lập Ban kiểm soát phù hợp với yêu cầu quản trị công ty. Quyền, nghĩa vụ, tiêu chuẩn, điều kiện và chế độ làm việc của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định;



## Đặc điểm về tổ chức quản lý (2)

- **Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;**
- Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.



# CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN

Theo quy định tại Điều 63 Luật Doanh nghiệp:

- **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu;** chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty;
- Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp GCNĐKKD;
- Công ty không được quyền phát hành cổ phần.



# CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN - Đặc điểm

1. Đặc điểm về thành viên
2. Đặc điểm về vốn
3. Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản
4. Đặc điểm về tổ chức quản lý





## Đặc điểm về thành viên

- Thành viên công ty có thể là một tổ chức, có thể là một cá nhân (gọi chung là chủ sở hữu công ty);
- Quyền của chủ sở hữu công ty tùy thuộc vào chủ sở hữu là tổ chức hay cá nhân.



# Đặc điểm về vốn (1)

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không được quyền phát hành cổ phần;
- Theo Điều 66, hạn chế đối với quyền của chủ sở hữu công ty:
  - Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty;
  - Trường hợp chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác, công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày chuyển nhượng;
  - Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

A decorative header with a lightbulb and a glass on the left and a green gradient background on the right.

## Đặc điểm về vốn (2)

Theo Điều 76, ***tăng hoặc giảm vốn điều lệ:***

- Không được giảm vốn điều lệ;
- Tăng vốn điều lệ bằng việc chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác;
- Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn vào công ty.



# Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ***có tư cách pháp nhân*** kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công ty ***có trách nhiệm hữu hạn*** đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác;
- Theo quy định tại Điều 65 về nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty:
  - Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty;
  - Chủ sở hữu công ty là cá nhân phải tách biệt các chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với các chi tiêu trên cương vị là Chủ tịch công ty và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
  - Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.



# Đặc điểm về tổ chức quản lý (1)

**1.Đối với Công ty TNHH  
một thành viên là tổ  
chức**

**2.Đối với Công ty TNHH  
một thành viên là cá  
nhân**



# Đối với Công ty TNHH một thành viên là tổ chức (1)

- **Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền với nhiệm kỳ không quá năm năm để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình** theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Người đại diện theo uỷ quyền phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 48 của Luật này; Chủ sở hữu công ty có quyền thay thế người đại diện theo uỷ quyền bất cứ khi nào;
- **Trường hợp có ít nhất hai người được bổ nhiệm làm đại diện theo uỷ quyền** thì cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm **Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên**; trong trường hợp này, Hội đồng thành viên gồm tất cả người đại diện theo uỷ quyền;



# Đối với Công ty TNHH một thành viên là tổ chức (2)

- *Trường hợp một người được bổ nhiệm làm người đại diện theo uỷ quyền* thì người đó làm Chủ tịch công ty; trong trường hợp này cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm **Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên**;
- *Điều lệ công ty quy định Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty*. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt Nam; nếu vắng mặt quá ba mươi ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.



## **Đối với Công ty TNHH một thành viên là cá nhân**

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân có Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Chủ sở hữu công ty đồng thời là Chủ tịch công ty. Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ cụ thể của Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ký với Chủ tịch công ty.





# CÔNG TY HỢP DANH

Theo Điều 130 Luật Doanh nghiệp:

- Công ty hợp danh là doanh nghiệp, trong đó:
  - Phải có ít nhất hai thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung (sau đây gọi là thành viên hợp danh); ngoài các thành viên hợp danh có thể có thành viên góp vốn;
  - Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty;
  - Thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.
- Công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Công ty hợp danh không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.



# CÔNG TY HỢP DANH-

## Đặc điểm

1. Đặc điểm về thành viên
2. Đặc điểm về vốn
3. Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản
4. Đặc điểm về tổ chức quản lý



## **Đặc điểm về thành viên (1)**

- **Phải có ít nhất hai thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung (sau đây gọi là thành viên hợp danh);**
- **Ngoài các thành viên hợp danh có thể có thành viên góp vốn.**



# Thành viên hợp danh (1)

- *Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty;*
- *Các thành viên hợp danh có quyền đại diện theo pháp luật và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Mọi hạn chế đối với thành viên hợp danh trong thực hiện công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chỉ có hiệu lực đối với bên thứ ba khi người đó được biết về hạn chế đó;*



## Thành viên hợp danh (2)

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, thành viên hợp danh phân công nhau đảm nhiệm các chức danh quản lý và kiểm soát công ty; *khi một số hoặc tất cả thành viên hợp danh cùng thực hiện một số công việc kinh doanh thì quyết định được thông qua theo nguyên tắc đa số; hoạt động do thành viên hợp danh thực hiện ngoài phạm vi hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của công ty đều không thuộc trách nhiệm của công ty, trừ trường hợp hoạt động đó đã được các thành viên còn lại chấp thuận;*



# Thành viên hợp danh (3)

- *Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác, trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại;*
- *Thành viên hợp danh không được quyền nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác thực hiện kinh doanh cùng ngành, nghề kinh doanh của công ty đó để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;*
- *Thành viên hợp danh không được quyền chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác nếu không được sự chấp thuận của các thành viên hợp danh còn lại.*

A decorative header with a lightbulb and a glass on the left, and a green background on the right containing the title.

# Thành viên góp vốn

- Thành viên góp vốn có thể là cá nhân hoặc tổ chức;
- Thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty;
- Không được tham gia quản lý công ty, không được tiến hành công việc kinh doanh nhân danh công ty.



# Đặc điểm về vốn

- Vốn của Công ty Hợp danh được hình thành từ vốn góp hoặc vốn cam kết góp của thành viên hợp danh hoặc thành viên góp vốn;
- Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty hợp danh không có quyền phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào;
- Muốn tăng hoặc giảm vốn điều lệ, công ty phải thực hiện bằng cách tăng hoặc giảm phần vốn góp của các thành viên hợp danh hoặc thành viên góp vốn.





# Đặc điểm về tư cách pháp lý và trách nhiệm tài sản

- Công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Thành viên hợp danh chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty, liên đới chịu trách nhiệm thanh toán hết số nợ còn lại của công ty nếu tài sản của công ty không đủ để trang trải số nợ của công ty.



## Đặc điểm về tổ chức quản lý

- Tất cả thành viên hợp lại thành Hội đồng thành viên. Hội đồng thành viên bầu một thành viên hợp danh làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, đồng thời kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty nếu Điều lệ công ty không có quy định khác;
- Các thành viên hợp danh có quyền đại diện theo pháp luật và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, thành viên hợp danh phân công nhau đảm nhiệm các chức danh quản lý và kiểm soát công ty.



## NHÓM CÔNG TY

Theo Điều 146 Luật Doanh nghiệp:

***Nhóm công ty là tập hợp các công ty có mối quan hệ gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác;***

A decorative header with a lightbulb and a glass on the left, and the title 'NHÓM CÔNG TY' in large purple letters on a green background.

# NHÓM CÔNG TY

Nhóm công ty bao gồm các hình thức sau đây:

- **Công ty mẹ - công ty con**: tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty mẹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con theo quy định tương ứng của Luật này và pháp luật có liên quan;
- **Tập đoàn kinh tế**: là nhóm công ty có quy mô lớn. Chính phủ quy định hướng dẫn tiêu chí, tổ chức quản lý và hoạt động của tập đoàn kinh tế.
- **Các hình thức khác**.